

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*****-----

Bản án số: 59/2020/HSST

Ngày: 15/5/2020

Nhân danh
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Duy Vương**

* Các hội thẩm nhân dân: **Ông Trương Công Tráng**

Ông Đặng Quốc Thái

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Diệu Linh** - Cán bộ
Tòa án

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Văn Đ; Sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã B, huyện U, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lưu Văn N, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Cao Thị T, sinh năm 1965; Anh, chị, em ruột: 02 người. Bị can là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo, Lưu Văn Đ bị tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: *Cấm đi khỏi nơi cư trú*, kể từ ngày 30/7/2019. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 05/01/2020, Công an huyện U, thành phố Hà Nội đã bắt và bàn giao bị cáo Lưu Văn Đ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông: Nghiêm Xuân Q; sinh năm: 1960; sinh trú quán: thôn C, xã T, huyện U, thành phố Hà Nội, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn Đ, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: thôn L, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội là nhân viên bảo vệ tại toà nhà S4, X, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Đ ở cùng phòng thuê trọ với ông Đào Quyết Y, SN 1955, HKTT: xã E, huyện D, Hà Nam; ông Nguyễn Văn B, SN 1954; HKTT: xã E, huyện D, Hà Nam và ông Nghiêm Xuân Q, SN 1960, HKTT: xã T, huyện U, Hà Nội, tại ngôi nhà số 19, LK 6B, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/7/2019, lợi dụng lúc ông Q đi làm, ông Y và ông B đang nằm ngủ, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những người cùng phòng trọ với Đ. Thực hiện ý định trên, Đ quan sát phát hiện gần giường ngủ của ông Q có 01 thùng sơn bằng nhựa màu trắng, buộc dây thép cố định giữa nắp thùng và thân thùng. Thấy vậy, Đ lấy 01 chiếc kìm bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ - đen ở gầm giường để vặn đoạn dây thép trên thùng sơn. Khi Đ đang cạy mở nắp thùng sơn, thì ông T phát hiện và bảo Đ: "đừng làm như thế". Sợ bị phát hiện, nên Đ trả lời "Cháu đang tìm ví của cháu" đồng thời giơ chiếc ví của mình lên, ông T tin là thật nên tiếp tục đi ngủ. Đ tiếp tục phá khoá nắp thùng sơn, thì phát hiện bên trong có 01 chiếc hộp nhựa (dạng hộp đựng cơm) có quai xách, bên trong hộp nhựa đựng 01 chiếc ví da màu đen, Đ kiểm tra trong chiếc ví có số tiền 12.000.000 đồng (bao gồm 24 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) và 01 giấy phép lái xe mang tên Nghiêm Xuân Q. Thấy vậy, Đ cất tiền vào ví, rồi bỏ ví vào trong chiếc hộp nhựa và mang giấu lên nóc phòng tắm trong phòng trọ, đợi có cơ hội sẽ lấy để tiêu xài vào mục đích cá nhân. Sau khi cất hộp nhựa lên nóc nhà tắm, Đ lên giường nằm. Thấy mọi người vẫn đang ngủ say, Đ lấy số tiền 1.000.000 đồng trong số tiền 12.000.000 đồng vừa lấy trộm được của ông Q, Đ mang đi mua 01(một) chiếc đồng hồ đeo tay với giá 300.000 đồng, 02(hai) đôi giày với giá 140.000 đồng, số tiền còn lại Đ ăn tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, hồi 09 giờ 00 phút, ngày 21/7/2019, ông Nghiêm Xuân Q đến Công an phường M trình báo về việc bị mất trộm tài sản.

Hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày 21/7/2019, Lưu Văn Đ đến Công an phường M, quận H xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Lưu Văn Đ gồm: 01(một) hộp nhựa màu trắng - vàng cam (dạng hộp đựng cơm có 02 ngăn, kích thước: 23x6,5cm), có nắp đậy quai, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen trên mặt ví có in chữ “Boss HUGO” đã qua sử dụng; 01 kim kim loại phần tay cầm bọc cao su màu đỏ - đen (kích thước 5,5x17,5cm); 01 giấy phép lái xe mang tên Nghiêm Xuân Q và số tiền 11.000.000 đồng là tài sản Lưu Văn Đ đã chiếm đoạt của ông Nghiêm Xuân Q.

01(một) đồng hồ đeo tay kim loại, màu trắng vàng bên trong có dòng chữ Angel; 02 đôi giày lười bằng da màu đen là tài sản, do Lưu Văn Đ đã dùng tiền chiếm đoạt của ông Nghiêm Xuân Q mua để sử dụng cho bản thân; 01 thẻ căn cước công dân số 001094013876 mang tên Lưu Văn Đ; Ông Nghiêm Xuân Q tự nguyện giao nộp: 01 thùng sơn nhựa màu trắng có nắp đậy cố định bằng dây thép có khoá, trên thân thùng có dòng chữ Kansai Paint đã qua sử dụng.

Ngày 03/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận H ra yêu cầu định giá số 347 đối với 01 ví da màu đen có dòng chữ BOSS HUGO (đã qua sử dụng) thu giữ nêu trên. Tuy nhiên, do tài sản đã cũ, nên ông Q không yêu cầu định giá đối với tài sản trên.

Quá trình điều tra ông Lưu Văn N, SN 1970, trú tại: thôn L, xã B, huyện U, thành phố Hà Nội (là bố đẻ Lưu Văn Đ) đã trực tiếp bồi thường cho ông Nghiêm Xuân Q số tiền 1.000.000 đồng, là số tiền Lưu Văn Đ chiếm đoạt của ông Nghiêm Xuân Q đã chi tiêu cá nhân.

Ngày 03/8/2019, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng và đã trao trả cho người bị hại là ông Nghiêm Xuân Q, tài sản gồm: 01(một) chiếc ví giả da màu đen, 01 giấy phép lái xe mang tên Nghiêm Xuân Q, 01(một) hộp nhựa màu trắng-vàng cam (dạng hộp đựng cơm có 02 ngăn, kích thước: 23x6,5cm), 01 thùng sơn nhựa màu trắng có nắp đậy cố định bằng dây thép có khoá, trên thân thùng có dòng chữ Kansai Paint đã qua sử dụng và số tiền 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo. Đề nghị: Xử phạt Lưu Văn Đ từ 6 đến 9 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét hành vi của các bị cáo là quả tang, rõ ràng; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/7/2019, tại số nhà 19, LK 6B, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Lưu Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nghiêm Xuân Q, sinh năm 1960, trú tại: xã T, huyện U, thành phố Hà Nội tài sản là 01 (một) ví da màu đen, bên trong có số tiền **12.000.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có mức hình phạt tù phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có;

Các tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả xong. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Do đó sẽ xem xét mức hình phạt đối với bị cáo cho thỏa đáng.

[4] Về bồi thường dân sự: Người bị hại là ông Nghiêm Xuân Q không yêu cầu Lưu Văn Đ bồi thường gì thêm khác, nên không cần xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc kim kim loại màu đỏ - đen kích thước 5,5 x 17,5 cm, xét không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu cho hủy bỏ; Đối với tài sản là: 01 chiếc đồng hồ đeo tay kim loại màu vàng - trắng, bên trong có dòng chữ Angel; 02 đôi giày lười bằng da màu đen là số tài sản, bị cáo mới mua từ tiền thu lợi bất chính, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung sung là phạt tiền.

[7] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án

Tuyên bố bị cáo **Lưu Văn Đ** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Lưu Văn Đ**: 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2020, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019.

3. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc kim kim loại màu đỏ - đen kích thước 5,5 x 17,5 cm; Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với tài sản là: 01 chiếc đồng hồ đeo tay kim loại màu vàng - trắng, bên trong có dòng chữ Angel; 02 đôi giày lười bằng da màu đen.

(Tình trạng như Quyết định chuyển vật chứng số 21 ngày 13/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2020 giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục Thi hành án quận Hà Đông).

4. Về án phí: Buộc bị cáo **Lưu Văn Đ** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đào Duy Vương